

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2022

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ, Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 03/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 96/NQ-CP của Chính phủ*); Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 03/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 34-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) và chỉ đạo của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh tại Thông báo số 61/TB-BCSD ngày 10/9/2022; UBND tỉnh Bắc Giang xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị*).

2. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 96/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 34-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm các cấp, các ngành tập trung thực hiện đến năm 2030.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cấp, các ngành cần phải bám sát Nghị quyết số 96/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 34-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tình hình thực tiễn của tỉnh để xác định lộ trình, bước đi, cách làm phù hợp để đảm bảo việc các mục tiêu, nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng.

## II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và môi liên kết vùng để đưa Bắc Giang phát triển nhanh, toàn diện và bền vững. Công nghiệp là động lực chủ yếu cho tăng trưởng gắn với phát triển không gian mới, đưa Bắc Giang trở thành một trong những trung tâm phát triển công nghiệp của vùng, cùng với tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo trình độ cao. Dịch vụ phát triển đa dạng, có bước đột phá. Nông nghiệp phát triển ổn định, theo hướng an toàn, chất lượng và hiệu quả. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đô thị được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Khoa học, công nghệ, kinh tế tri thức được phát huy, trở thành nhân tố chủ yếu nâng cao chất lượng tăng trưởng; phát triển mạnh nguồn nhân lực chất lượng cao. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội phát triển toàn diện, thuộc nhóm tiên tiến của cả nước. Đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của Nhân dân được nâng lên. Công tác đối ngoại được tăng cường, mở rộng. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo vững chắc.

Đến năm 2030, Bắc Giang trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, quy mô GRDP đứng trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước và đứng đầu vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; Bắc Giang là cực tăng trưởng, hạt nhân quan trọng thúc đẩy phát triển vùng, cùng với các tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ tạo thành chuỗi liên kết khu vực động lực của vùng, gắn với vùng Thủ đô.

### 2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân thời kỳ 2021-2030 đạt khoảng 15-16%. Cơ cấu kinh tế năm 2030: Ngành công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 66-67% (công nghiệp chiếm 60%); ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 6-7%; ngành dịch vụ chiếm 24-25% và thuế sản phẩm 2-3%.

(2) Quy mô GRDP (giá hiện hành) đạt khoảng 640 nghìn tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 275 triệu đồng (tương đương khoảng 9.800 USD).

(3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân trên 18%/năm. Đến năm 2030, thu ngân sách trừ tiền sử dụng đất chiếm 75% tổng thu ngân sách toàn tỉnh<sup>1</sup>.

(4) Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 55-60%. Xây dựng, mở rộng thành phố Bắc Giang theo hướng thông minh, đạt tiêu chí đô thị loại I, là trung tâm kinh tế, chính trị, dịch vụ của tỉnh và là một trong các đô thị hạt nhân của vùng; huyện Việt Yên, huyện Hiệp Hòa trở thành thị xã; thị trấn Chũ mở rộng trở thành thị xã, thị trấn Vôi đạt đô thị loại IV.

(5) Có 8/9 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới; 95% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó khoảng 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(6) Đạt 40 giường bệnh/vạn dân, 15 bác sĩ/vạn dân; 100% số trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm; duy trì tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 99%.

<sup>1</sup> Năm 2021, thu ngân sách trừ tiền sử dụng đất chiếm 45% tổng thu ngân sách toàn tỉnh.

(7) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1-1,5%/năm; đến năm 2025, huyện Sơn Động ra khỏi danh sách các huyện nghèo nhất cả nước.

(8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 90%, trong đó đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt khoảng 40-45%.

(9) Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch bảo đảm tiêu chuẩn đạt 92% (trong đó thành thị đạt 100%; nông thôn đạt 90%).

(10) Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý đạt trên 95% (trong đó, khu vực thành thị đạt 100%; khu vực nông thôn đạt trên 90%).

(11) 100% các khu, cụm công nghiệp và đô thị có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

(12) Tỷ lệ độ che phủ rừng 37%.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, các cấp, các ngành cần tiếp tục thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, các Nghị quyết, chỉ thị, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các kế hoạch của UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ; đồng thời, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

#### **1. Tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện**

##### ***1.1. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:***

Tập trung nghiên cứu, quán triệt các nội dung Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 96/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 34-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tạo sự thống nhất trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ trong sự phát triển chung của cả nước cũng như vị trí, vai trò và trách nhiệm của tỉnh trong sự phát triển chung của vùng.

Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố phải thực hiện trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, đổi mới tư duy, dám nghĩ, dám làm và phải có quyết tâm chính trị cao trong việc triển khai thực hiện. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát và phải chịu trách nhiệm việc thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực, ngành, địa bàn phụ trách. Thường xuyên tuyên truyền, vận động Nhân dân tăng cường đoàn kết, đồng thuận, giám sát, phản biện xã hội; kịp thời biểu dương, động viên các điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa. Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, quyết tâm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này, góp phần thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra.

##### ***1.2. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:***

Nghiên cứu mở chuyên mục hoặc lồng ghép việc tuyên truyền về nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 96/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 34-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này để tạo sự đồng thuận, đồng thời đảm bảo việc giám sát, phản biện xã hội, biểu dương, động viên các điển hình tiêu biểu trong quá trình thực hiện.

**1.3. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chủ trì chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

## **2. Thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác, đẩy mạnh hợp tác, liên kết phát triển**

### **2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác đã ký kết.

Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với các tỉnh xây dựng các chương trình hợp tác song phương và đa phương; đề xuất xây dựng chương trình phối hợp hành động chung giữa các tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ với các tỉnh trong vùng thủ đô Hà Nội; chương trình hợp tác giữa các tỉnh nằm trên hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; phối hợp chặt chẽ với tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Phú Thọ để xây dựng, phát triển chuỗi liên kết khu vực động lực của vùng với vùng Thủ đô.

Tham mưu việc phối hợp với các cơ quan Trung ương, các tỉnh trong vùng trong việc triển khai xây dựng và thực hiện Quy hoạch vùng, quy hoạch của các tỉnh trong vùng; việc thực hiện các đề án, cơ chế, chính sách phát triển vùng.

Chủ trì tham mưu việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng được phê duyệt để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

### **2.2. Sở Ngoại vụ:**

Chủ trì, tham mưu tăng cường các hoạt động đối ngoại nhằm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch với các đối tác nước ngoài; giới thiệu, quảng bá hình ảnh, lịch sử, văn hóa, thành tựu phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, chính sách thu hút đầu tư, tiềm năng, thế mạnh, cơ hội đầu tư của tỉnh Bắc Giang tới các đối tác quốc tế.

Tiếp tục tham mưu triển khai hiệu quả Đề án đẩy mạnh hợp tác quốc tế cấp địa phương của tỉnh Bắc Giang với địa phương nước ngoài giai đoạn 2021-2025; duy trì tốt quan hệ hợp tác với tỉnh Xay Sôm Bun (Lào) theo Thỏa thuận đã ký kết.

### **2.3. Sở Công Thương:**

Phối hợp với các ngành, địa phương đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển và tham gia sâu vào các chuỗi liên kết, các cụm liên kết, hình thành khu vực động lực của vùng, trung tâm sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo.

### **2.4. Sở Xây dựng:**

Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 05/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tham mưu điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh đến năm 2030; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các bước công việc liên quan đến việc lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Giang mở rộng đến năm 2045.

### **2.5. Sở Giao thông vận tải:**

Tham mưu thực hiện phối hợp đầu tư nâng cấp đường vành đai 2 (QL279), vành đai 3 (QL37), QL31, tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng (đoạn qua địa bàn tỉnh); các tuyến đường kết nối Bắc Giang với Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Dương, các tỉnh, thành phố trong vùng thủ đô Hà Nội, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc; thu hút đầu tư vào các cảng cạn, cảng thủy nội địa...

### **2.6. Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông, nông nghiệp:**

Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tập trung hoàn thành một số tuyến giao thông kết nối quan trọng. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu triển khai đầu tư một số tuyến giao thông kết nối với các tỉnh trong vùng, các tỉnh giáp ranh.

Mục tiêu đến hết năm 2023 hoàn thành các dự án: Xây dựng cầu Hà Bắc 2; xây dựng cầu Như Nguyệt; xây dựng đường và cầu kết nối huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; dự án Đường nối QL.37 - QL.17 - Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang. Mục tiêu đến hết năm 2024 hoàn thành dự án xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu.

### **2.7. UBND thành phố Bắc Giang:**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm, các dự án trọng điểm theo Kế hoạch số 465/KH-UBND ngày 26/9/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 156-NQ/TU ngày 10/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, hướng tới mục tiêu đưa thành phố Bắc Giang trở thành đô thị loại I và là một trong các cực tăng trưởng, hạt nhân quan trọng phát triển kinh tế vùng.

### **2.8. UBND huyện Việt Yên:**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 162-NQ/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh về xây dựng và phát triển huyện Việt Yên trở thành thị xã vào năm 2025.

### **2.9. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao huy động các nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội đồng bộ, ưu tiên các hạ tầng khung như: giao thông, điện, công nghệ thông tin, công nghệ số, hạ tầng các khu công nghiệp, hạ tầng đô thị...

## **3. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững**

### **3.1. Sở Khoa học và Công nghệ:**

Chủ trì xây dựng và vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang kết nối Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia;

phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu đề xuất xây dựng cơ chế khuyến khích, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo.

Tham mưu tổ chức các cuộc thi tìm kiếm ý tưởng khoa học; các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; kiến thức, kỹ năng vận hành, quản trị doanh nghiệp khởi nghiệp theo chuyên đề, ký kết chương trình phối hợp về khoa học và công nghệ và các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Thực hiện tốt quy định về thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

### **3.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp chỉ đạo điều hành tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, mô hình kinh tế tuần hoàn. Tham mưu lồng ghép các mục tiêu tăng trưởng xanh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 05 năm.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025. Hoàn thành Quy định về suất đầu tư và lao động sử dụng đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đổi mới công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, chú trọng thu hút các tập đoàn lớn, các dự án sử dụng công nghệ hiện đại, quy mô lớn, tạo động lực phát triển đột phá cho tỉnh.

### **3.3. Sở Công Thương:**

Tham mưu phát triển sản xuất công nghiệp, dịch vụ theo hướng bền vững; phối hợp với các ngành, địa phương thu hút đầu tư các ngành, sản phẩm có hàm lượng khoa học và công nghệ cao; ưu tiên phát triển các ngành, sản phẩm đảm bảo môi trường, qua đó thực hiện chuyển dịch mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu.

Tham mưu thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, thương mại, dịch vụ xung quanh các khu, cụm công nghiệp như logistics, trung tâm thương mại, siêu thị... phục vụ đa dạng nhu cầu của doanh nghiệp và công nhân, lao động trong các khu, cụm công nghiệp.

### **3.4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:**

Phối hợp với các ngành, địa phương liên quan thu hút đầu tư phát triển các khu công nghiệp đảm bảo đồng bộ, hiện đại, bền vững, gắn phát triển công nghiệp với phát triển đô thị, dịch vụ, nhà ở xã hội và hạ tầng xã hội phục vụ công nhân, hướng tới hình thành “hệ sinh thái công nghiệp”.

Đôn đốc các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thành dự án theo tiến độ được duyệt nhằm đảm bảo có đất sạch phục vụ thu hút đầu tư; hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các khu công nghiệp trước khi đi vào hoạt động.

### **3.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan xây dựng và phát triển các khu du lịch miệt vườn tại vùng cây ăn quả trọng điểm của tỉnh, trọng

tâm là huyện Lục Ngạn. Phối hợp với các ngành, địa phương liên quan thu hút đầu tư 03 khu du lịch cấp quốc gia theo quy hoạch.

Tham mưu công tác phối hợp với tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Hải Dương hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc, trình UNESCO công nhận là di sản thế giới.

### **3.6. Sở Xây dựng:**

Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu triển khai, thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án nhà ở xã hội dành cho công nhân tập trung xung quanh các khu công nghiệp. Triển khai có hiệu quả chương trình phát triển nhà ở; phát triển đô thị đồng bộ, hiện đại, tạo động lực phát triển kinh tế.

### **3.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, các địa phương xây dựng và phát triển các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh nông sản chủ lực của tỉnh; cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng thúc đẩy phát triển các nông sản chủ lực, đặc trưng có lợi thế của từng vùng, địa phương sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và nhóm sản phẩm đặc sản địa phương (sản phẩm OCOP).

Nhân rộng các mô hình, đề án sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ; xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, cơ sở đóng gói trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm truy xuất nguồn gốc.

Tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu rừng và đất lâm nghiệp bằng công nghệ GIS, khuyến khích phát triển các mô hình quản lý rừng bền vững dựa vào cộng đồng.

### **3.8. Sở Thông tin và Truyền thông:**

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, tăng năng suất lao động, tạo động lực chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng xanh, bền vững.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, duy trì vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh và kết nối với Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia. Phối hợp với các sở, ngành xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về cơ chế chính sách hỗ trợ, các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh và của quốc gia.

### **3.9. Sở Nội vụ:**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

### **3.10. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện quản lý, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn tài nguyên cho phát triển, đặc biệt là tài nguyên đất đai.

Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

Chủ trì, phối hợp với các huyện, thành phố xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai, xử lý những tồn tại trong quản lý đất đai; quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh thực hiện thu hút các dự án đầu tư có công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên; thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến rác, xử lý chất thải tập trung, quy mô lớn.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng nguồn kinh phí đảm bảo công tác phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai, thời tiết cực đoan.

### **3.11. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường huy động các nguồn lực cho phát triển; đề xuất danh mục các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho từng giai đoạn để thu hút nhà đầu tư, đặc biệt là các công trình trọng điểm có sức lan tỏa, liên kết với các địa phương khác trong phát triển, coi đây là giải pháp đột phá để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

## **4. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân**

### **4.1. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

Chủ trì, phối hợp với các huyện, thành phố tiếp tục đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về giáo dục và đào tạo. Phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục theo quy hoạch, đảm bảo phù hợp, chuẩn hoá về cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại. Xây dựng kế hoạch, lộ trình phù hợp với điều kiện của tỉnh để đưa Bắc Giang nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu của cả nước về trình độ, chất lượng phát triển giáo dục và đào tạo.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đảm bảo tương đối đồng đều giữa các khu vực trong tỉnh.

### **4.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp, đa dạng hóa phương thức và trình độ đào tạo nghề nghiệp, nhất là đào tạo chất lượng cao theo hướng ứng dụng, thực hành, bảo



đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo cho thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thúc đẩy phát triển và chuyển dịch mô hình phát triển.

Phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với thực tế, yêu cầu thị trường lao động; nghiên cứu cơ chế, chính sách thu hút đầu tư các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập theo phương án quy hoạch, tạo đột phá quy mô đào tạo. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong việc đào tạo nghề, thực hiện đào tạo theo hình thức đặt hàng.

Chủ trì tham mưu phối hợp với các tỉnh trong vùng để định hướng đào tạo nghề đảm bảo nguồn lao động chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh và giải quyết việc làm cho lao động của các tỉnh trong vùng.

#### **4.3. Trường Cao đẳng công nghệ Việt Hàn Bắc Giang, Trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang:**

Chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu việc đầu tư phát triển để trở thành trung tâm đào tạo nghề chất lượng cao của khu vực.

#### **4.4. Sở Xây dựng:**

Chủ trì, phối hợp với các địa phương đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho lao động các tỉnh trong vùng làm việc thuận lợi và định cư lâu dài tại tỉnh.

#### **4.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

Tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, các di tích đã được công nhận, các di tích chưa được xếp hạng đến năm 2030. Hoàn thành lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt (Di tích khảo cổ con đường Hoàng Dương phật pháp theo dấu chân Phật Hoàng Trần Nhân Tông; Khu di tích 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân gắn với chùa Tứ Giáp; đình chùa Thổ Hà, huyện Việt Yên; Cụm di tích Tiên Lục, huyện Lạng Giang; các di tích Bác Hồ về thăm Bắc Giang).

Phối hợp với các ngành liên quan, các địa phương tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”

Triển khai xây dựng hệ thống Thư viện tỉnh, Bảo tàng tỉnh theo chương trình chuyển đổi số, theo hướng điện tử hóa; triển khai xây dựng các phần mềm số hóa, chuyển đổi số thuộc lĩnh vực văn hóa, bảo tàng, di sản văn hóa.

Phối hợp với các huyện, thành phố quan tâm xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm đồng bộ và đạt chuẩn theo quy định.

#### **4.6. Sở Tư pháp:**

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với các quy định pháp luật về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; chú trọng tuyên truyền quy định

của Bộ luật Hình sự năm 2015, các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực văn hóa, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống ma túy, mại dâm để nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của các tầng lớp Nhân dân góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức các đợt theo dõi, đánh giá tình hình thi hành trong các lĩnh vực nhất là các lĩnh vực có ảnh hưởng lớn đến đời sống của Nhân dân trên địa bàn.

#### **4.7. Sở Y tế:**

Rà soát, tham mưu kiện toàn hệ thống y tế công lập từ tỉnh đến cơ sở; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước thông qua đổi mới cơ chế quản lý, phát huy tính năng động, sáng tạo của cơ sở y tế trong việc huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, góp phần nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Phối hợp với các ngành liên quan, các địa phương thực hiện thu hút đầu tư các cơ sở y tế ngoài công lập đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân; trong đó ưu tiên phát triển các bệnh viện ngoài công lập tại các khu vực tập trung đông dân cư, khu đô thị mới, cạnh các khu công nghiệp.

Xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ sở đào tạo đặt hàng đào tạo sau đại học các chuyên ngành y học dự phòng, y học gia đình theo hình thức cầm tay chỉ việc tại tỉnh để triển khai mô hình trạm y tế theo nguyên lý y học gia đình và nâng cao hiệu quả chất lượng công tác y tế dự phòng. Chủ động phối hợp với các tỉnh trong Vùng trong công tác phòng, chống dịch bệnh, công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân các khu vực giáp ranh.

Tham mưu tiếp tục tập trung hoàn thành đầu tư các dự án phát triển hạ tầng y tế công lập đang triển khai; triển khai đầu tư mới các cơ sở y tế công lập theo quy hoạch như Bệnh viện Lão khoa, Trung tâm Y tế thành phố Bắc Giang, Trung tâm Cấp cứu 115, Trung tâm Y tế các Khu công nghiệp, cải tạo, mở rộng các bệnh viện tuyến tỉnh, các Trung tâm y tế các huyện, các trạm y tế cấp xã.

Phối hợp với Sở Tài chính, các huyện, thành phố tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước trong lĩnh vực y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, đảm bảo ưu tiên phân bổ tối thiểu 30% ngân sách y tế trong định mức phân bổ theo tiêu chí dân số của Trung ương bố trí cho địa phương để thực hiện nhiệm vụ y tế dự phòng.

#### **4.8. UBND huyện Sơn Động:**

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo nhanh và bền vững, hướng tới đạt mục tiêu đưa huyện Sơn Động ra khỏi danh sách các huyện nghèo vào năm 2025.

#### **4.9. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:**

Theo chức năng, nhiệm vụ huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các xã đặc biệt khó khăn, đặc biệt là những thôn, xã nghèo nhất. Làm tốt công tác đảm bảo an sinh xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của người có công với cách mạng phù hợp với từng giai

đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo không thấp hơn mức sống bình quân chung của người dân tại địa phương.

## **5. Thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh**

### **5.1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan: xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, trong đó lực lượng thường trực theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ vững mạnh rộng khắp có sức chiến đấu cao, không dễ bị động, bất ngờ và xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để trở thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu đầu tư nguồn kinh phí cho nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ, từng bước xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc.

Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện tốt công tác động viên, tuyển quân, công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phối hợp với các tỉnh xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

### **5.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh:**

Tổ chức thẩm định chặt chẽ các điều kiện về quốc phòng, an ninh trong quá trình chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án, nhất là tại các địa bàn trọng điểm, chiến lược về quốc phòng, an ninh

### **5.3. Công an tỉnh:**

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về đảm bảo an ninh trật tự; chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, các địa phương tham mưu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ Công an xã chính quy đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện tốt Đề án số 201/ĐA-UBND ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2020- 2025”, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp FDI, vùng dân tộc, vùng đồng bào tôn giáo.

Phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, các vấn đề an ninh phi truyền thống tác động đến sự phát triển của tỉnh. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, giữ vững trật tự, kỷ cương, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Phối hợp với các địa phương giáp ranh trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

#### **5.4. Sở Tư pháp:**

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các địa phương liên quan nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nhất là các địa bàn trọng điểm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

#### **5.5. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:**

Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; không ngừng xây dựng, củng cố, hoàn thiện thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân.

Nâng cao trách nhiệm, chất lượng trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài.

Tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò người có uy tín, chức sắc tôn giáo trong giải quyết các vấn đề phức tạp, nảy sinh, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn xã hội và các loại tội phạm; vận động Nhân dân chấp hành nghiêm các quy định của nhà nước trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo.

### **6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy các cấp**

#### **6.1. Sở Nội vụ:**

Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tham mưu tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII.

Tham mưu tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng cụ thể, sát thực. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra về trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, nhằm phát hiện kịp thời và chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, đồng thời, biểu dương những cá nhân, tập thể điển hình hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

#### **6.2. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:**

Theo nhiệm vụ được giao thực hiện theo đúng lộ trình, nội dung Kế hoạch số 479/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025.

Nâng cao tính năng động, tiên phong, quyết tâm, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; không ngừng đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, tạo niềm tin của doanh nghiệp vào sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước.

Nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức; khắc phục tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin.

Nhân rộng và duy trì thực hiện “mô hình chính quyền thân thiện”; nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp; đổi mới và thực hiện phong cách "Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", "nghe dân nói", "nói dân hiểu", "hướng dẫn dân làm", "làm dân tin"; khắc phục bệnh thành tích, hành chính, quan liêu, xa dân.

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 10/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Chỉ thị số 03/CT-UBND 14/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể Nhân dân các cấp, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Kế hoạch này, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương để triển khai thực hiện; trong đó xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công người chịu trách nhiệm, nội dung phải bám sát vào các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể Nhân dân các cấp, các cơ quan báo, đài Trung ương và của tỉnh tổ chức giám sát, tuyên truyền vận động Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các ngành, địa phương định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Trung ương theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Văn phòng TU, VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- TTHU, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị trực thuộc; Trung tâm thông tin (đăng tải);
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ánh Dương**